TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2026/QĐST-VDS	

Sơn La, ngày 17 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Yêu cầu công nhận nuôi con nuôi thực tế.

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – SƠN LA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Anh Đức.

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Ngoãn - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Sơn La tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 02/2026/TLST-VDS ngày 07 tháng 5 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận nuôi con nuôi thực tế theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 163/2026/QĐST-VDS ngày 05 tháng 6 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Cầm Thị N, sinh năm 1965; Địa chỉ: Tiểu khu X, xã BY, tỉnh Sơn La; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lường Văn P, sinh năm 1923 (đã chết năm 2021) và bà Hà Thị M, sinh năm 1929 (đã chết năm 2000). Địa chỉ khi còn sống: Tiểu khu X, xã BY, tỉnh Sơn La.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Ông Đinh Văn A.

Địa chỉ: Tiểu khu X, xã BY, tỉnh Sơn La; vắng mặt có lý do.

2. Bà Hoàng Thị B.

Địa chỉ: Tiểu khu PB, xã BY, tỉnh Sơn La; vắng mặt có lý do.

3. Bà Hoàng Thị C.

Địa chỉ: Tiểu khu 2, xã BY, tỉnh Sơn La; vắng mặt có lý do.

4. Ông Nguyễn Đình D.

Địa chỉ: Tiểu khu 2, xã BY, tỉnh Sơn La; vắng mặt có lý do.

5. Ông Sa Văn E.

Địa chỉ: Tiểu khu X, xã BY, tỉnh Sơn La; vắng mặt có lý do.

6. Ông Hoàng Hồng F.

Địa chỉ: Tiểu khu X, xã BY, tỉnh Sơn La; vắng mặt có lý do.

7. Ông Đinh Văn G.

Địa chỉ: Tiểu khu X, xã BY, tỉnh Sơn La; vắng mặt có lý do.

8. Bà Hoàng Thị H.

Địa chỉ: Tiểu khu PB, xã BY, tỉnh Sơn La; vắng mặt có lý do.

9. Cụ Hà Thị I.

Địa chỉ: Tiểu khu SL, xã PY, tỉnh Sơn La; vắng mặt có lý do.

10. Chị Lường Thị Thuỳ O.

Địa chỉ: Tiểu khu PB, xã BY, tỉnh Sơn La; vắng mặt có lý do.

11. Anh Lường Việt J.

Địa chỉ: Tiểu khu PB, xã BY, tỉnh Sơn La; vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, đề ngày 06/3/2026 và Bản tự khai, đề ngày 02/12/2025, người yêu cầu là bà Cầm Thị N trình bày:

Bà Cầm Thị N, sinh ngày 27/4/1965; số CCCD: 014165000151; là con đẻ của cụ Hà Thị I, sinh năm 1934; Địa chỉ: Tiểu khu SL, xã PY, tỉnh Sơn La và cụ Cầm Văn Nghè, sinh năm 1934 (nay đã chết). Từ khi sinh ra, đến khi 06 tuổi thì được vợ chồng cụ Lường Văn P, sinh năm 1923 và cụ Hà Thị M, sinh năm 1929; Địa chỉ: Tiểu khu X, xã BY, tỉnh Sơn La nhận làm con nuôi (do vợ chồng cụ P, cụ M không có con chung) và được vợ chồng cụ I và cụ Nghè đồng ý cho chị Cầm Thị N làm con nuôi. Sau khi bà Cầm Thị N được vợ chồng cụ P, M nhận làm con nuôi và đón về sinh sống cùng gia đình tại Tiểu khu X, xã BY, tỉnh Sơn La để trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục từ năm 1971 đến nay; trong thời gian nuôi dưỡng vợ chồng cụ P, cụ M cho bà N đi học từ lớp mẫu giáo đến khi học hết cấp hai thì bà N không theo học nữa. Năm 1972, vợ chồng cụ P có nhận thêm 01 người con nuôi nữa là Lường Văn K (em ruột bà N) và chung sống cùng nhau trong một gia đình.

Năm 1985 bà Cầm Thị N kết hôn, vẫn chung sống cùng bố mẹ nuôi (là cụ P, cụ M) đến năm 1989 thì ra ở nhà riêng và được bố mẹ nuôi cho một mảnh đất, làm nhà, ở gần nhà bố mẹ nuôi, cùng sinh sống trên thửa đất của bố mẹ nuôi, còn em trai được nhận nuôi là Lường Văn K vẫn chung sống cùng nhà với bố mẹ nuôi. Năm 1990 Lường Văn K kết hôn với Hoàng Thị H, sau khi kết hôn vợ chồng ông K sinh sống cùng nhà với bố mẹ nuôi được thời gian ngắn sau đó, được bố mẹ nuôi chia cho mảnh đất, làm nhà, ở riêng từ đó đến nay. Sau khi vợ chồng bà N ở nhà riêng, bà Cầm Thị N và Lường Văn K vẫn hằng ngày trông nom, chăm sóc, phụng dưỡng bố mẹ nuôi chu đáo và thực hiện nghĩa vụ của người con với cha mẹ. Năm 2000, do tuổi cao, sức yếu, ốm bệnh nên mẹ nuôi (là Hà Thị M) chết. Năm 2019 em trai là Lường Văn K cũng ốm nặng và chết. Năm 2021 bố nuôi (là Lường Văn P) do tuổi cao, đau ốm, nên đã chết vào tháng 4/2021. Sau khi bố mẹ nuôi chết bà Cầm Thị N và em dâu (là vợ K) cùng gia đình đứng ra lo mai táng, giỗ chạp cho các cụ (P, M). Sau khi các cụ (P, M) chết, bà N vẫn luôn là người trông nom, quản lý nhà, đất của vợ chồng cụ P để lại đến nay. Bố mẹ các cụ (P, M) đã chết, cụ P,

còn có một người em gái là Lường Thị L, sinh năm 1937; Địa chỉ: Bản TB, xã BY, tỉnh Sơn La, nay tuổi cao, bị lẫn và hiện đang sinh sống cùng gia đình con trai và con dâu tại bản TB, xã BY, tỉnh Sơn La. Do chưa hiểu biết về pháp luật nên thời điểm nhận nuôi bà Cầm Thị N, ông Lường Văn K làm con nuôi, thì các cụ (P, M) chưa đi làm thủ tục nhận nuôi con nuôi tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

Nay bà Cầm Thị N yêu cầu Tòa án công nhận bà Cầm Thị N là con nuôi thực tế của cụ Lường Văn P và cụ Hà Thị M, kể từ thời điểm có quan hệ nuôi dưỡng thực tế, tính từ năm 1971 cho đến nay. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên họp bà N trình bày: Ngoài bà N là con nuôi thực tế của các cụ (P, M) còn có ông Lường Văn K cũng được các cụ (P, M) nhận nuôi từ khi còn nhỏ, nay ông K đã chết, còn vợ là Hoàng Thị H và hai con là Lường Thị Thuỳ O, sinh năm 1991 và Lường Việt J, sinh năm 1995; địa chỉ: Tiểu khu PB, xã BY, tỉnh Sơn La. Đến thời điểm hiện tại ngoài việc bà N yêu cầu Tòa án công nhận bà là con nuôi thực tế của các cụ (P, M) thì không ai có yêu cầu gì; các cụ (P, M) không có người con đẻ, con nuôi nào khác.

Để chứng minh cho yêu cầu của mình, bà Cầm Thị N đã nộp cho Tòa án các tài liệu chứng cứ sau: Bản tự khai kèm nội dung xác nhận của những người làm chứng về việc bà N được nhận nuôi và nuôi dưỡng từ nhỏ đến nay (bản gốc); Trích lục khai tử của bà Hà Thị M, ông Lường Văn P, anh Lường Văn K (bản chính) và các giấy tờ nhân thân của người làm chứng (bản phô tô, có chứng thực).

Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La đã thu thập xác minh các nội dung có liên quan đến yêu cầu của bà Cầm Thị N, được cung cấp thông tin như sau:

1. Ông Hoàng Hồng F, sinh năm 1943; nơi cư trú: Bản PB, xã PB, nay là Tiểu khu X, xã BY, tỉnh Sơn La, sinh ra và lớn lên ở Tiểu khu X, xã BY, tỉnh Sơn La, cung cấp thông tin: Năm 1974 ông F là Chủ nhiệm Hợp tác xã PB đến năm 1983 thì nghỉ. Năm 1984 đến 1985 ông F là Phó Bí thư xã PB. Quá trình sinh sống, công tác, ông F xác định bà Cầm Thị N được cụ Lường Văn P và cụ Hà Thị M nhận nuôi, làm con nuôi do các cụ không có con chung; bà N là con đẻ của cụ Hà Thị I, sinh năm 1934 (nay còn sống), cư trú tại: Tiểu khu SL, xã PY, tỉnh Sơn La và là con đẻ cụ Cầm Văn Nghè, sinh năm 1934 (đã chết 2020). Cụ Hà Thị I là em gái ruột của cụ Hà Thị M. Bà Cầm Thị N được cụ P, cụ M nhận làm con nuôi nhưng không làm thủ tục đăng ký nhận con nuôi tại cơ quan có thẩm quyền. Bà N được cụ P, cụ M nuôi dưỡng từ khi còn nhỏ (khoảng 06 tuổi) cho đi học và nuôi lớn đến khi kết hôn với anh Lò Văn Minh; sau kết hôn ban đầu vợ chồng bà N vẫn sống cùng nhà với các cụ (P, M) từ năm 1984 đến năm 1989, sau đó vợ chồng bà N dọn ra ở nhà riêng, gần nhà bố mẹ nuôi (P, M) tại bản PB, xã PB (cũ), nay là Tiểu khu Phiên Ban 2, xã BY. Tuy không sinh hoạt cùng nhà, nhưng thấy bà N vẫn chăm sóc, phụng dưỡng hằng ngày với bố mẹ nuôi. Năm 2000 bà M chết, năm 2021 ông P chết; Sau khi vợ chồng cụ P chết, vợ chồng bà N là người đứng ra lo mai táng cho bố mẹ nuôi và thờ cúng các cụ từ đó đến nay; hiện gia đình bà N vẫn sinh sống trên mảnh đất của vợ chồng cụ P tại Tiểu khu X, xã BY, tỉnh Sơn La đến nay không có tranh chấp gì.

Ông F xác định chữ viết, chữ ký Hoàng Hồng F trên giấy Bản tự khai, đề ngày 02/12/2025 của bà Cầm Thị N, tại phần "Xác nhận của hàng xóm sống cùng" là nét chữ và chữ ký của ông Hoàng Hồng F.

2. Ông Sa Văn E, sinh năm 1966; nơi cư trú: Bản PB, xã PB, nay là Tiểu khu X, xã BY, tỉnh Sơn La. Ông E, hiện là Bí thư Chi bộ, Trưởng Tiểu khu X, xã BY, tỉnh Sơn La. Ông E xác nhận có việc bà Cầm Thị N được cụ P, cụ M nhận làm con nuôi, do không có con chung; Việc nhận con nuôi giữa vợ chồng cụ P với bà N, chưa được thực hiện thủ tục đăng ký nhận con nuôi tại cơ quan có thẩm quyền. Khi vợ chồng cụ P còn sống, ông E thấy có việc vợ chồng cụ P trực tiếp nuôi dưỡng bà N, ông K từ khi còn nhỏ đến khi thành niên, có khả năng lao động; vợ chồng cụ P không có người con đẻ, con nuôi nào khác. Quá trình nhận bà N làm con nuôi, thấy vợ chồng cụ P chăm sóc, nuôi dưỡng cho N rất tốt; còn bà N thì thực hiện tốt nghĩa vụ của người làm con với cha mẹ, kể từ khi vợ chồng cụ P còn sống đến khi chết; việc lo mai táng, phần mộ, giỗ chạp của 2 cụ đều được chị N trực tiếp thực hiện.

Ông E xác định chữ viết, chữ ký Sa Văn E trên giấy của Bản tự khai, đề ngày 02/12/2025 của bà Cầm Thị N, tại phần "Xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú" là nét chữ và chữ ký của ông Sa Văn E.

3. Ông Đinh Văn A, sinh năm 1960; nơi cư trú: Tiểu khu X, xã BY, tỉnh Sơn La. Là cháu họ của cụ P, cụ M; gia đình ông A sinh sống gần nhà gia đình cụ P từ những năm 1960 đến năm 1984. Ông A xác định bà Cầm Thị N được vợ chồng cụ P, bà M nhận về làm con nuôi, từ khi còn nhỏ, do vợ chồng cụ P, không có con cái gì. Bà N được vợ chồng cụ P nuôi dưỡng từ bé đến lớn, sau lấy chồng và sinh con vẫn sinh sống cùng nhau trên mảnh đất của vợ chồng cụ P. Sau khi vợ chồng cụ P chết, vợ chồng bà N đều lo mai táng và thờ cúng cho hai cụ. Hiện gia đình bà N đang sinh sống trên đất của vợ chồng cụ P cho, đối với nhà đất của vợ chồng cụ P ở khi còn sống, đến nay bà N vẫn đang là người trực tiếp trông coi, quản lý.

Ông Đinh Văn A xác định: chữ viết, chữ ký tên Đinh Văn A trên giấy, Bản tự khai, đề ngày 02/12/2025 của bà Cầm Thị N, tại phần "Xác nhận của hàng xóm sống cùng" là nét chữ và chữ ký của ông Đinh Văn A.

4. Ông Đinh Văn G, sinh năm 1945; là công dân cư trú tại Tiểu khu X, xã BY, tỉnh Sơn La. Năm 1967 thì được làm giáo viên mầm non đến năm 1984 nghỉ hưu. Trong thời gian công tác, làm nghề giáo viên vỡ lòng (tên gọi từ địa phương), nay là giáo viên mầm non, ông G xác nhận có được chăm sóc và dạy học cho bà Cầm Thị N từ năm 1971 đến 1972. Ông G xác nhận bà N là con nuôi của cụ P, cụ M; sau khi vợ chồng cụ P chết, vợ chồng bà Cầm Thị N là người đứng ra lo mai táng và thờ cúng đến nay. Hiện bà N đang là người quản lý, sử dụng di sản của vợ chồng cụ P, cụ M gồm có nhà và đất, tài sản khác trên đất, bà N đang là người ở, ổn định từ năm 1971 đến nay, không thấy có tranh chấp gì.

Ông Đinh Văn G xác định chữ viết, ký tên và ghi họ và tên Đinh Văn G trên giấy, tại Bản tự khai, đề ngày 02/12/2025 của bà Cầm Thị N, tại phần "Xác nhận của Ban quản lý bản các thời kỳ" là nét chữ và chữ ký của ông Đinh Văn G.

5. Bà Hoàng Thị C, sinh năm 1948 và ông Nguyễn Đình D, sinh năm 1950 là vợ chồng; là công dân cư trú tại Tiểu khu 2, xã BY, tỉnh Sơn La. Hiện nay đều là

Hưu trí (trong đó bà C là Giáo viên, đã nghỉ hưu năm 1989, ông D là Giáo viên, đã nghỉ hưu 2008). Năm 1973 bà Hoàng Thị C cùng chồng là ông Nguyễn Đình D đều là giáo viên giảng dạy tại trường cấp 1, xã PB, huyện BY, tỉnh Sơn La: bà C, ông D xác định là giáo viên được dạy học cho bà Cầm Thị N, khi còn học lớp 2 và lớp 3, khoảng thời gian từ năm 1975 đến năm 1976 tại trường cấp 1 xã PB. Đến năm 1977 thì trường cấp 1 xã PB chuyển ra thị trấn BY, huyện BY; bà Lưu và ông D giảng dạy tại trường từ đó đến khi nghỉ hưu; hiện đang sinh sống tại đó đến nay. Trong thời gian giảng dạy sinh sống tại địa phương, được biết bà Cầm Thị N là con nuôi của cụ P, cụ M, thấy bà N ở cùng các cụ P, M từ đó đến khi các cụ chết, hiện nay gia đình bà N vẫn sinh sống và quản lý di sản là đất đai và tài sản trên đất của vợ chồng cụ P tại bản PB, xã PB, nay là Tiểu khu X, xã BY, tỉnh Sơn La cho đến nay không có tranh chấp gì.

Bà Hoàng Thị C, ông Nguyễn Đình D xác định chữ viết, ký tên và ghi họ và tên Hoàng Thị C, ông Nguyễn Đình D trên giấy, Bản tự khai, đề ngày 02/12/2025 của bà Cầm Thị N, tại phần "Xác nhận của thầy giáo, cô giáo trong quá trình đi học" là nét chữ và chữ ký của bà Hoàng Thị C, ông Nguyễn Đình D.

6. Bà Hoàng Thị B, sinh năm 1965; là công dân cư trú tại Tiểu khu PB, xã BY, tỉnh Sơn La. Là bạn học cùng lớp với bà Cầm Thị N từ năm 1971 đến năm 1976. Là hàng xóm ở gần gia đình bố mẹ nuôi bà N và học cùng bà N, chị B xác định thời điểm đó đến nay biết việc bà N là con nuôi của cụ P, cụ M; được vợ chồng cụ P nuôi dưỡng, cho ăn học, xây dựng gia đình cho. Sau khi cụ P, cụ M chết, bà N là người lo mai táng cho các cụ và thờ cúng đến hiện nay. Từ năm 1971 đến nay bà N vẫn đang là người sinh sống, quản lý đất nhà của cụ P, cụ M, không có tranh chấp gì.

Bà Hoàng Thị B xác định: chữ viết, ký tên và ghi họ và tên Hoàng Thị B trên giấy, Bản tự khai, đề ngày 02/12/2025 của bà Cầm Thị N, tại phần "Xác nhận của hàng xóm sống cùng" là nét chữ và chữ ký của bà Hoàng Thị B.

7. Bà Hoàng Văn H, sinh năm 1973; Địa chỉ: Tiểu khu PB, xã BY, tỉnh Sơn La; Là em dâu bà N, bà H cho rằng ông Lường Văn K là con nuôi được vợ chồng cụ P nhận nuôi từ năm 1972 đến năm 1990 thì ông K kết hôn với bà H, vợ chồng và H có 02 con chung là cháu Lường Thị Thuỳ O, sinh năm 1991 và cháu Lường Việt J, sinh năm 1995; Địa chỉ: Tiểu khu PB, xã BY, tỉnh Sơn La, nay các cháu đều đã trưởng thành. Chị H xác định được biết, có việc bà N được vợ chồng cụ P nhận là con nuôi, trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ nhỏ đến lớn; sau khi các cụ (P, M) chết, bà N là người lo mai táng và giỗ chạp cho các cụ từ đó đến nay.

Chị H xác định chữ ký, chữ viết Hoàng Thị H trên giấy, bản tự khai, đề ngày 02/12/2025 của Hoàng Văn H tại phần "Xác nhận của hàng xóm sống cùng" là nét chữ, chữ ký của Hoàng Thị H.

8. Cụ Hà Thị I, sinh năm 1934; Địa chỉ: Tiểu khu SL, xã PY, tỉnh Sơn La. Là mẹ đẻ của bà Cầm Thị N, sinh năm 1965; địa chỉ: Tiểu khu X, xã BY, tỉnh Sơn La. Cha đẻ của bà N là ông Cầm Văn Nghè, sinh năm 1934, chết năm 2000. Vợ chồng tôi sinh được 07 người con, con lớn sinh năm 1960, con nhỏ nhất sinh năm 1972, Cầm Thị N là con thứ 3 trong gia đình. Cụ I là em gái ruột của cụ Hà Thị M (mẹ nuôi bà N), do vợ chồng cụ M, cụ P không có con chung, nên năm 1971 thì vợ

chồng cụ M có xuống gia đình để xin bà Cầm Thị N, nhận nuôi, làm con nuôi từ năm 1971 đến nay; cụ I xác định được cho vợ chồng cụ P, cụ M bà N làm con nuôi từ đó đến nay. Cầm Thị N được vợ chồng cụ P nhận chăm sóc, nuôi dưỡng từ khi 06 tuổi đến nay, khi vợ chồng cụ P chết, N là người đứng ra lo mai táng, giỗ chạp cho các cụ và hiện đang trông coi, quản lý nhà, đất của vợ chồng cụ P tại Tiểu khu X, xã BY, tỉnh Sơn La, không có tranh chấp gì.

9. Chị Lường Thị Thuỳ O, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tiểu khu PB, xã BY, tỉnh Sơn La. Là con đẻ của bà Hoàng Thị H và ông Lường Văn K (đã chết). Lường Thị Thuỳ O xác định được biết bản thân từ khi sinh ra và lớn lên đều sinh sống cùng nhà với bố mẹ đẻ và các cụ (P, M); gần nhà với gia đình Cầm Thị N, được biết bà Cầm Thị N là con nuôi của các cụ (P, M) từ nhỏ đến nay, chị Thuỳ O xác nhận việc bà N sinh sống cùng gia đình cụ P, có việc bà N và gia đình hằng ngày chăm sóc, phụng dưỡng các cụ từ khi còn sống đến khi chết, sau khi các cụ chết, bà N là người đứng ra lo mai táng, phần mộ, giỗ chạp cho các cụ (P, M) đến nay. Đối với nhà và đất của các cụ (P, M) hiện bà N đang là người trông coi, quản lý.

10. Anh Lường Việt J, sinh năm 1995; Địa chỉ: Tiểu khu PB, xã BY, tỉnh Sơn La. Là con đẻ của bà Hoàng Thị H và ông Lường Văn K (đã chết). Lường Việt J xác định được biết bản thân từ khi sinh ra và lớn lên đều sinh sống cùng nhà với bố mẹ đẻ và ông bà P, M; sống gần nhà với gia đình Cầm Thị N, được biết bác Cầm Thị N là con nuôi của ông bà P, M từ nhỏ đến nay; sau khi ông bà (P, M) chết, cô N và gia đình đều đứng ra lo mai táng, giỗ chạp cho ông bà (P, M). Đối với nhà và đất của ông bà (P, M) hiện bác N vẫn là người trông coi, quản lý. Hiện nay Lường Việt J đang sinh sống cùng với mẹ đẻ là Hoàng Thị H, ở gần nhà với gia đình Cầm Thị N.

UBND xã BY, tỉnh Sơn La xác nhận ông Sa Văn E, sinh năm 1966; Địa chỉ: Tiểu khu X, xã BY, tỉnh Sơn La. Là trưởng bản từ ngày 01/12/2025 đến nay, theo Quyết định về việc công nhận kết quả bầu cử Trưởng tiểu khu X, nhiệm kỳ 2025-2027 số: 814/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của Uỷ ban nhân dân xã BY.

Qua xác minh, chị Lường Thị Le, xác định là con dâu của bà Lường Thị L (em gái của cụ Lường Văn P) hiện đang sinh sống cùng với cụ L, chị Lường Thị Le cho biết: hiện cụ L tuổi đã cao (89 tuổi), từ năm 2024 đến nay cụ L có tinh thần không còn minh mẫn, thường xuyên bị lẫn, cần người chăm sóc; Đối với nội dung liên quan trong việc nhận con nuôi giữa các cụ với bà N, chị Le cho biết: bà N được vợ chồng cụ P nhận làm con nuôi và nuôi dưỡng từ năm 1971, bà N được các cụ chăm sóc, cho ăn học và kết hôn, sau kết hôn; Sau khi kết hôn, chung sống cùng nhau một thời gian thì vợ chồng bà N dọn ở nhà riêng, gần nhà các cụ và bà N vẫn hàng ngày trông nom, phụng dưỡng các cụ (P, M) đến khi chết; ngoài việc nhận nuôi bà N từ năm 1971, thì năm 1972 các cụ (P, M) còn nhận nuôi thêm một người con trai là ông K, nay ông K đã chết.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Người yêu cầu, những người làm chứng đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ đúng quy định. Đề nghị Thẩm

phán chủ tọa phiên họp căn cứ các Điều 367, 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự ; Điều 24 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1959; mục a điểm 6 Nghị quyết số 01/HĐTP ngày 20/01/1988 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

- Về nội dung vụ việc: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Cầm Thị N, về việc công nhận bà Cầm Thị N là con nuôi thực tế của cụ Lường Văn P và cụ Hà Thị M; Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Trước ngày mở phiên họp, người yêu cầu có đơn xin miễn lệ phí; đề nghị xem xét miễn lệ phí giải quyết việc dân sự cho bà N theo quy định.

- Người yêu cầu, được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của người yêu cầu tại Đơn yêu cầu, Bản tự khai; các biên bản lấy lời khai của những người làm chứng, biên bản xác minh, ý kiến tại phiên họp và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Cầm Thị N yêu cầu Tòa án công nhận bà là con nuôi thực tế của cụ Lường Văn P và cụ Hà Thị M, thuộc yêu cầu khác về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 11 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt: BLTTDS). Bà Cầm Thị N, cư trú tại: Tiểu khu X, xã BY, tỉnh Sơn La; vụ việc do Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35 BLTTDS.

Tại phiên họp: Những người làm chứng đều vắng mặt có lý do. Do dó Toà án vẫn tiến hành phiên họp là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ việc:

Năm 1971, cụ Lường Văn P và cụ Hà Thị M do không có con chung nên có nhận nuôi bà Cầm Thị N, sinh năm 1965, là con đẻ của cụ Hà Thị I và cụ Cầm Văn Nghè, kể từ khi bà N 06 tuổi cho đến khi bà N thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động, rồi kết hôn, xây dựng gia đình riêng. Quá trình nhận nuôi từ năm 1971 đến nay, bà N luôn chung sống cùng gia đình cụ P, M tại: Tiểu khu X, xã BY, tỉnh Sơn La. Khi nhận bà N làm con nuôi, cụ P và cụ M chưa thực hiện việc đăng ký nuôi con nuôi theo quy định. Sau khi bà N kết hôn, xây dựng gia đình riêng, vợ chồng bà N sinh sống cùng bố mẹ nuôi (các cụ P, M) được một thời gian thì dọn ra ở nhà riêng, gần nhà các cụ. Bà N vẫn hằng ngày chăm sóc, phụng dưỡng bố mẹ nuôi khi còn sống.

Quá trình bà N được nhận làm con nuôi, các cụ (P, M) luôn yêu thương, chăm sóc, giáo dục cho bà N như con đẻ; bà N thực hiện việc chăm sóc, phụng dưỡng bố mẹ nuôi (các cụ P, M) hiếu thảo và tình nghĩa. Sau khi các cụ chết (cụ M chết năm 2000, cụ P chết năm 2021). Bà N là người thực hiện lo việc mai táng, giỗ chạp cho các cụ đúng đạo lý gia đình và truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Như vậy: Việc cụ Lường Văn P, cụ Hà Thị M nhận nuôi bà Cầm Thị N là ngay thẳng, tự nguyện. Những người làm chứng đều xác nhận có việc cho và nhận nuôi con nuôi của các cụ (P, M) với bà N là sự thật, thời điểm nhận nuôi, phát sinh quan hệ nuôi dưỡng thực tế từ năm 1971 đến nay. Giữa các bên, có phát sinh quan hệ nuôi dưỡng thực tế giữa cụ P và cụ M với bà N và cả quan hệ chăm sóc, phụng dưỡng giữa bà N với cụ P và M. Hay nói cách khác đó là quan hệ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng nhau như cha, mẹ với con và con với cha, mẹ; mối quan hệ này được người thân (mẹ đẻ của bà N, em dâu bà N), hàng xóm, người trực tiếp dạy học (thầy, cô giáo trong thời gian theo học) và chính quyền địa phương xác nhận là sự thật.

Do là người dân tộc Ểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên hiểu biết về pháp luật có phần hạn chế. Tuy cụ P, cụ M chưa thực hiện đăng ký việc nhận nuôi con nuôi tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định, đến thời điểm hiện tại thì cụ P và cụ M đều đã chết nên gia đình không thực hiện được việc đăng ký nuôi con nuôi theo quy định.

Do vậy, đến nay bà Cầm Thị N yêu cầu Toà án công nhận bà là con nuôi thực tế của cụ Lường Văn P và cụ Hà Thị M, kể từ thời điểm có quan hệ nuôi dưỡng thực tế, tính từ năm 1971 cho đến nay. Xét yêu cầu của bà Cầm Thị N là phù hợp với quy định tại Điều 24 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1959; mục a điểm 6 Nghị quyết số: 01/HĐTP ngày 20/01/1988 hướng dẫn áp dụng một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình, quy định: "*Nếu việc nuôi con nuôi trước đây chưa được ghi vào sổ hộ tịch nhưng việc nuôi con nuôi đã được mọi người công nhận và cha mẹ nuôi đã thực hiện nghĩa vụ với con nuôi thì việc nuôi con nuôi vẫn có những hậu quả pháp lý do luật định*". Từ những quy định nêu trên cần chấp nhận yêu cầu của bà Cầm Thị N về việc công nhận bà Cầm Thị N là con nuôi thực tế của cụ Lường Văn P và cụ Hà Thị M, kể từ thời điểm có quan hệ nuôi dưỡng thực tế, tính từ năm 1971 đến nay là phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc.

[5] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Trong quá trình thụ lý việc dân sự, giải quyết việc dân sự; Ngày 16/6/2026 bà Cầm Thị N có Đơn xin miễn tiền nộp lệ phí sơ thẩm do bà N là người dân tộc Ểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; là người cao tuổi (người từ đủ 60 tuổi trở lên). Xét thấy phù hợp theo quy định, nên cần miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự cho bà N, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án và trả lại tiền đã nộp tạm ứng lệ phí sơ thẩm cho bà N.

[6] Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu (bà Cầm Thị N) được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 11 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; các Điều 367, 370, 371 và 372 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ mục a điểm 6 Nghị quyết số 01/HĐTP

ngày 20/01/1988 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

- Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Cầm Thị N.

+ Tuyên bố bà Cầm Thị N, sinh năm 1965; số Căn cước công dân: 0141650000151 là con nuôi thực tế của cụ Lường Văn P và cụ Hà Thị M.

+ Bà Cầm Thị N có mọi quyền, nghĩa vụ là con nuôi thực tế của cụ Lường Văn P và cụ Hà Thị M, kể từ thời điểm có quan hệ nuôi dưỡng thực tế, tính từ năm 1971 đến nay, giữa cụ Lường Văn P và cụ Hà Thị M với bà Cầm Thị N.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Miễn nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí dân sự sơ thẩm cho bà Cầm Thị N. Trả lại cho bà Cầm Thị N 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp tạm ứng, theo Biên lai thu số: 0000525, Ký hiệu: BLTU/26E, nộp ngày 07/5/2026 của E hành án dân sự tỉnh Sơn La.

- Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà Cầm Thị N có quyền kháng cáo Quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La có quyền kháng nghị Quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
-VKSND khu vực 5 – Sơn La;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Phòng THADS khu vực 5 – Sơn La;
- UBND xã BY;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Anh Đức